

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày 24-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H).

Địa chỉ: Số B B, đường N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Út Trà V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số A - A, đường T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 09/2024/UQ-CNST ngày 08/01/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Triệu Đình C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trà Thị L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Lê Văn Út Trà V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H trình bày: Ông Triệu Đình C đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H – Chi nhánh S (gọi tắt Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số 11604/22MN/HĐTD ngày 16/3/2022 vay số tiền 1.570.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng ký kết và khế ước nhận nợ số 11604/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 17/3/2023, Ngân hàng giải ngân cho ông C nhận số tiền 1.570.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 18/3/2023 đến ngày 17/3/2024, mục đích để bổ sung vốn chăn nuôi, lãi suất vay trong hạn 13,5%/năm và có thể bị điều chỉnh theo định kỳ, kỳ hạn trả lãi 06/lần vào ngày 17 của tháng và ngày trả nợ đầu tiên là 17/9/2023. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Triệu Đình C đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9579/22MN/HĐBĐ ngày 16/3/2022 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 1058, diện tích 1.582,2m², tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 029835 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 29/4/2020. Do ông Triệu Đình C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng nhiều lần đôn đốc và yêu cầu nhưng vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Triệu Đình C thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/6/2024 là 1.856.734.881 đồng, gồm vốn 1.570.000.000 đồng, lãi trong hạn là 197.093.592 đồng và lãi quá hạn là 89.641.289 đồng và lãi đến khi thanh toán xong tiền vay. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9579/22MN/HĐBĐ ngày 16/3/2022 và tài sản gắn liền với đất để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Triệu Đình C vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trà Thị L vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến: Bà có làm phần đất ruộng ở giáp bờ kinh, nhưng không biết chủ đất là ai do người cháu Lý N kêu bà làm ruộng khi nào chủ đất đòi thì trả lại. Bà làm không phải trả tiền thuê đất nên khi nào chủ đất cần hoặc nhà nước lấy thì bà đồng ý trả và không tranh chấp hoặc yêu cầu bồi thường gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý N vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến: Thửa đất số 1058 của ba vợ ông bán cho bà Nguyễn Thị Mỹ P, mục đích bà P mua để bán lại nên trong thời gian chờ bán có cho ông thuê làm. Sau đó bà P

bán được đất, nên trả lại tiền thuê cho ông và có nói nếu chủ đất đến lấy đất thì ông trả cho họ. Do phần đất này đã lên nền một phần, phần còn lại nhỏ nên ông cho bà Trà Thị L làm. Ông đồng ý trả lại đất, đồng thời không tranh chấp và yêu cầu bồi thường công cải tạo hoặc bồi đắp gì cả.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền vốn gốc và lãi là 1.856.734.881 đồng, ông Triệu Đình C phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9579/22MN/HĐBĐ ngày 16/3/2022 và buộc những người đang quản lý, sử dụng đất giao trả để phát mãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn ông Triệu Đình C có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó ông C thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (gọi tắt Ngân hàng) yêu cầu ông Triệu Đình C hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 24/6/2024 là 1.856.734.881 đồng, trong đó vốn 1.570.000.000 đồng và lãi 286.734.881 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp bản sao chứng thực sao đúng với bản chính hợp đồng tín dụng số 11604/22MN/HĐTD ngày 16/3/2022 và khế ước nhận nợ số 11604/22M/HĐTD/KUNN02 ngày 17/3/2023 nên căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng

Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H và ông Triệu Đình C có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện. Theo hợp đồng ông Triệu Đình C được giải ngân là 1.570.000.000 đồng, đến hạn ngày 17/3/2024 nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi quá hạn và lãi suất nợ lãi chậm trả phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tính lãi từ ngày 18/3/2023 đến ngày 17/3/2024 là 286.734.881 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Triệu Đình C đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9579/22MN/HĐBĐ ngày 16/3/2022. Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp quy định pháp luật, việc thế chấp đã có đăng ký thế chấp đúng quy định. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 1058, diện tích 1.582,2m², tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 029835 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 29/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P, cập nhật thay đổi ngày 08/3/2022 cho ông Triệu Đình C. Quyền sử dụng đất thế chấp là loại đất lúa, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thấy rằng: Thửa đất số 1058 được ông Lý N và bà Trà Thị L sử dụng đất và họ đồng ý giao trả đất, nên Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông C không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Lý N và bà Trà Thị L là người sử dụng đất, không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ông C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H.

- Buộc ông Triệu Đình C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền 1.856.734.881 đồng (một tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi một đồng), trong đó vốn 1.570.000.000 đồng và lãi 286.734.881 đồng.

- Kể từ ngày 25/6/2024, ông Triệu Đình C còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11604/22MN/HĐTD ngày 16/3/2022 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11604/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 17/3/2023.

- Trường hợp ông Triệu Đình C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9579/22MN/HĐBĐ ngày 16/3/2022 là quyền sử dụng đất thửa số 1058, diện tích 1.582,2m², tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 029835 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 29/4/2020, cập nhật thay đổi ngày 08/3/2022 cho ông Triệu Đình C. Khi xử lý tài sản thế chấp những người đang quản lý, sử dụng tài sản là ông Lý N và bà Trà Thị L có nghĩa vụ bàn giao các tài sản nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Triệu Đình C phải chịu án phí số tiền 67.702.046 đồng (sáu mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H, số tiền tạm ứng đã nộp 31.967.106 đồng (ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm lẻ sáu đồng) theo biên lai thu số 0000499 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Triệu Đình C phải chịu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền đương sự nộp được hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai